TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DSPT
Ngày: 12/5/2020
V/v tranh chấp lối đi;
bồi thường thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Tuấn Anh.

- *Các Thẩm phán*: Bà Lê Thị Hoài Thanh.

Ông Võ Công Phương

- ***Thư ký phiên tòa*:**Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định***:Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp lối đi; bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2019/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 củaTòa án nhân dân huyện V, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Kim A (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn B (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị P (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T (có mặt)

Đều cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

3. Ủy ban nhân dân (UBND) xã C

Trụ sở: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Q – Chủ tịch UBND xã C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L – Phó Chủ tịch UBND xã C (vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt).

4. Uỷ ban nhân dân huyện V

Trụ sở: Khu phố Th, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Kim V – Chủ tịch UBND huyện V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá Đ – Phó Chủ tịch UBND huyện V (vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Ông Lê Văn B – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Kim A, trình bày:

Con đường dân sinh đi lên vùng H thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định đã có trên 40 năm. Trên đoạn đường này có một lối ngang rẽ sang phía bên phải là đường xuống ruộng của ông Thđã hình thành từ năm 1976.

Khoảng năm 1984 – 1985, ông Th chuyển nhượng khoảng 03 sào đất ruộng cho gia đình ông. Ngày 16/5/1994, Uỷ ban nhân dân (UBND) huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho hộ gia đình ông đối với diện tích đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của ông Th. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gia đình ông đã canh tác và đi lại trên con đường này từ đó đến nay. Năm 2018, ông Lê Văn B làm hàng rào chắn ngang con đường dân sinh nên ông đã gửi đơn đến thôn để nhờ giải quyết nhưng không thành. Ngày 22/8/2018, UBND xã C đã thành lập đoàn công tác cùng với gia đình ông và gia đình ông Ba đến hiện trường. UBND xã cùng các bên tiến hành đo đạc, thống nhất lại con đường dân sinh có chiều rộng 2,8m và cùng ký vào biên bản. Ngày 24/9/2018,UBND xã Canh H ban hành Thông báo số 96/TB-UBND về việc giải quyết theo đơn báo cáo của ông. Sau khi UBND xã giải quyết, ông B đã khai thác cây keo của ông B và tiếp tục trồng keo khác nhưng lại trồng trên con đường dân sinh và đường đi xuống ruộng của ông nên ông không thể gieo sạ được.

Ông khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn B phải nhổ bỏ hết cây keo trồng trên đường dân sinh và lối đi vào ruộng của ông để trả lại lối đi cho mọi người dân và cho gia đình ông đồng thời yêu cầu ông B phải bồi thường thiệt hại một vụ lúa với sản lượng 750 kg, quy ra tiền là 5.625.000 đồng trừ 1.500.000 đồng chi phí cho phân và giống còn lại phải bồi thường số tiền 4.125.000 đồng.

Bị đơnông Lê Văn B, trình bày:

Ngày 23/2/1983, ông Nguyễn Văn Tr ở khu kinh tế mới Q viết giấy sang nhượng hoa màu, ruộng vườn, nhà cửa cho ông cụ thể là 02 đám ruộng có tục danh H, giới cận: Đông giáp đất ông D, Tây giáp đất ông Th, Bắc giáp đất trồng chuối của ông S, Nam giáp đất ở của ông Th. Số tiền sang nhượng là

5.000 đồng, có xác nhận của ông Nguyễn Kim A lúc đó là Trưởng khu kinh tế mới.

Ngày 15/12/1984, ông Võ Ngọc H trước đây cũng ở khu kinh tế mới Quang Hiển viết giấy sang công khai vỡ ruộng cho ông theo đó ông H chuyển nhượng cho ông 01 đám ruộng tục danh H, giới cận: Đông giáp đất ông Th, Tây giáp đất ông Ng, Nam và Bắc giáp núi và chuyển nhượng luôn cả hoa màu trên đất với số tiền 3.500 đồng.

Ngày10/01/2009, anh Nguyễn Hà Đ chuyển nhượng cho ông 02 sào đất và hoa màu trên đất có tục danh vùng H thuộc thôn T, xã C, giới cận: Đông giáp đất ông H, Tây giáp núi, Nam giáp đất ông Th, Bắc giáp núi. Thời điểm mà ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của những người nêu trên thì vùng H chưa có đường dân sinh vì đất của ông nằm ở vị trí trong cùng không còn đất của người nào khác nên ông đã dành 01 lối đi có chiều rộng khoảng 02 mét, chiều dài 200 mét dọc theo phần đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của 03 người nêu trên để cho bà con đi lại bằng xe máy, cộ bò chứ không chừa đường cho xe tải lớn đi sợ hỏng ruộng không sản xuất được. Khi chuyển nhượng đất của 03 hộ nói trên ngoài đất ruộng còn có đất ở bao bọc xung quanh đất ruộng, gia đình ông trồng mì (sắn) sau đó trồng cây keo. Qúa trình sử dụng đất, gia đình ông khai hoang thêm diện tích đất trên núi để lấy đất trồng cây bảo vệ ruộng. Diện tích đất ruộng, hộ gia đình ông đã được cấp GCNQSDĐ. Riêng đất nhận chuyển nhượng và đất khai hoang thêm chưa được cấp GCNQSDĐ vì đang có tranh chấp với ông Nguyễn Kim A.

Trước đây ông A không có đất ruộng ở vùng H. Khoảng năm 1993 hay 1994 ông không nhớ rõ, ông A mới làm ruộng trên đất ruộng của ông Th. Giữa đám keo ông trồng giáp đất ruộng mà ông mua của ông Tr có 01 lối đi vào đám ruộng của ông Tr và từ đám ruộng của ông Tr có 01 lối đi vào đám ruộng của ông A nhưng ông A không chịu đi lối đi này. Vì là chỗ anh em hàng xóm nên khi ông trồng keo ông đã trồng thưa cây mục đích để ông A có đường đi vào ruộng sản xuất. Cuối năm 2018, sau khi khai thác keo xong ông đã trồng keo kín đất, bịt luôn lối đi không cho ông Anh đi nữa. Ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Anh.

Ngày 11/3/2019, ông có đơn phản tố yêu cầu ông Nguyễn Kim A phải nhổ bỏ cây keo, cây sao mà ông Ađã trồng trên diện tích đất 533m^2 lấn chiếm của ông để trả lại đất cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày: Bà là vợ ông Nguyễn Kim A. Bà thống nhất với lời khai và yêu cầu của ông A.

- Bà Nguyễn Thị P trình bày: Bà là vợ của ông Lê Văn B. Bà thống nhất với lời khai và yêu cầu của ông B.

- Uỷ ban nhân dân xã C trình bày tại Công văn số 163/UBND ngày 21/8/2019 và Công văn số 166/UBND ngày 12/9/2019 như sau:

Diện tích đất 533m^2 dọc bờ ruộng của ông Nguyễn Kim A hiện ông A đang trồng cây keo và cây sao là do ông A khai hoang năm 1983, đã sử dụng ổn định liên tục, không có tranh chấp, không vi phạm chính sách về đất đainên việc ông B đòi ông A nhổ cây trả lại đất cho ông là không có cơ sở.

Đối với con đường dân sinh đi lên vùng H và con đường rẽ sang phía bên phải để đi vào đám ruộng của ông A, căn cứ tờ bản đồ địa chính số 05 (bản đồ 299) được lập ngày 21/01/1997 thuộc xã C đến nay vẫn đang quản lý sử dụng mặc dù không thể hiện 02 con đường này nhưng trên thực tế đã có từ lâu năm. Xã C đã xác minh các hộ dân là những người đã từng sinh sống lâu năm biết rõ về con đường này. Do đó đề nghị Tòa buộc ông Lê Văn B nhổ cây keo trả lại đường đi cho các hộ dân đi lại vận chuyển nông lâm sản trong đó có hộ ông A.

- Uỷ ban nhân dân huyện V trình bày tại Văn bản số 2944/UBND ngày 26/11/2019 như sau:

Bản đồ 299 được lập ngày 20/01/1997 của UBND xã C đến nay vẫn còn đang quản lý sử dụng. Mặc dù trên sơ đồ không thể hiện con đường dân sinh nhưng trên thực tế con đường này đã có từ lâu, do huyện chưa chỉnh lý kịp thời. Để tránh trường hợp những đường dân sinh không có trên bản đồ bị hộ khác sử dụng cản trở không cho đi lại gây khiếu nại, khiếu kiện gây ảnh hưởng khó khăn cho công tác tại địa phương đề nghị ông Lê Văn B trả lại con đường đi ban đầu để các hộ gia đình có đường đi vào vùng đất để canh tác, sản xuất theo Thông báo số 96/TB-UBND ngày 24/9/2018 của UBND xã C.

Bản án số 10/2019/DS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Kim A đối với ông Lê Văn B. Buộc ông Lê Văn B nhổ bỏ số cây keo mà ông B đã trồng trên con đường đất dân sinh vào núi H và con đường rẽ phải từ đường dân sinh vào đám ruộng của hộ ông Nguyễn Kim A. Theo Thông báo số 96/TB-UBND ngày 24/9/2018 của UBND xã C có chiều rộng trung bình mỗi con đường là 2,8m (có sơ đồ bản vẽ kèm theo) và phải bồi thường cho hộ ông Nguyễn Kim A, bà Nguyễn Thị Ngọc Tr thiệt hại một vụ lúa số tiền 4.125.000 đồng.

Bác yêu cầu phản tố của ông Lê Văn B yêu cầu ông Nguyễn Kim A khai thác số cây keo, cây sao mà ông Ađã trồng trên diện tích đất 533m^2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 02/12/2019, bị đơn ông Lê Văn B kháng cáo không đồng ý về con đường mà Tòa sơ thẩm đã xử; không chấp nhận việc bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng ruộng của gia đình nguyên đơn đã bỏ 03 năm không canh tác; yêu cầu ông A phải thu hoạch toàn bộ cây keo để trả lại 530m^2 đất cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn Byêu cầu ông Nguyễn Kim A phải nhổ bỏ cây keo, cây sao trả lại cho ông 533m^{2}đất; sửa bản án sơ thẩm đối yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa. Đối với con đường dân sinh không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Lê Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Con đường đất đi vào núi và con đường rẽ phải đi xuống đám ruộng của ông Nguyễn Kim A tại khu vực H thuộc thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định tuy không thể hiện trên bản đồ địa chính nhưng được UBND xã C và những người dân sinh sống lâu năm như ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Gi, ông Trần Văn L, ông Nguyễn T khẳng định con đường này đã hình thành từ rất lâu và là lối đi chung duy nhất để các hộ dân canh tác sản xuất, vận chuyển nông sản nhưng ông Lê Văn B thì cho rằng lối đi nêu trên là do ông tự mở trên một phần diện tích đất mà ông đã nhận chuyển nhượng của một số người như ông Nguyễn Văn Tr, ông Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Hà Đ thông qua các hợp đồng viết tay và một phần diện tích do ông khai hoang từ đất núi. Ông B cũng thừa nhận rằng diện tích đất này những người đã chuyển nhượng cho ông cũng không có giấy tờ và hiện nay ông chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định rằng con đường đất nêu trên là lối đi chungcủa tất cả người dân và thuộc quyền quản lý của nhà nước. Việc ông B trồng cây bịt lối đi chung không cho người dân đi lại trong đó có hộ gia đình ông Lê Kim A đã được Uỷ ban nhân dân xã C giải quyết tại Thông báo số 96/TB-UBND ngày 24/9/2018. Do ông B không chấp hành nên ông A khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông B nhổ bỏ số cây keo mà ông B đã trồng trên con đường đất dân sinh vào núi H và con đường rẽ phải từ đường dân sinh vào đám ruộng của hộ ông A. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu này của ông A là không đúng về thẩm quyền vì đất tranh chấp thuộc quyền quản lý của nhà nước nên thẩm quyền giải quyết là của Ủy ban, Tòa án chỉ giải quyết đối với tranh chấp tài sản trên đất do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự, cấp phúc thẩm phải hủy án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn ông Nguyễn Kim A.

[2] Ông Nguyễn Kim A cho rằng do ôngLê Văn B trồng cây bịt lối đi nên gia đình ông không tiến hành sản xuất được nên yêu cầu ông B phải bồi thường cho ông một vụ lúa với sản lượng 750 kg, quy ra tiền là 5.625.000 đồng trừ 1.500.000 đồng chi phí cho phân và giống còn lại phải bồi thường số tiền 4.125.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu trên của ông A nên ông B kháng cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Kim A xin rút yêu cầu khởi kiện đòi ông B bồi thường thiệt hại về tài sản. Việc rút

một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với diện tích đất 533m^2 dọc bờ ruộng của ông Nguyễn Kim A hiện ông A đang trồng cây keo và cây sao là theo Uỷ ban nhân dân xã C là do ông A khai hoang năm 1983, đã sử dụng ổn định liên tục, không có tranh chấp, không vi phạm chính sách về đất đai. Ông B cho rằng diện tích đất nêu trên là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông nhưng ông B không chứng minh được. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông B đòi ông A phải nhổ cây trả lại đất cho ông là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[4.1] Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, ông Nguyễn Kim A phải chịu 300.000 đồng do yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận.

[4.2] Ông Lê Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu phản tố của ông không được chấp nhận nhưng ông B là hộ nghèo có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND xã C nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, ông B được miễn nộp.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, ông B không phải chịu.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn B yêu cầu ông Nguyễn Kim A phải nhổ bỏ cây keo, cây sao trả lại cho ông 533m^2 đất; sửa bản án sơ thẩm đối yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa. Đối với con đường dân sinh không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 254 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 4 Điều 26; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm đối với quan hệ pháp luật về tranh chấp lối đi và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

2. Bác yêu cầu của ông Lê Văn B yêu cầu ông Nguyễn Kim A khai thác số cây keo, cây sao mà ông A đã trồng trên diện tích đất 533m^2.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lê Văn B được miễn án nộp.

+ Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Kim A 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006863 ngày 17.01.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn B được miễn nộp.

5. Chi phí định giá tài sản: Ông Lê Văn B phải hoàn lại cho ông Nguyễn Kim A 2.000.000 đồng.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hồ Tuấn Anh